TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 485/2026/DS-ST
Ngày: 13 – 8 – 2026
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Nhật Thanh

2. Bà Nguyễn Tú Như

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thêu, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau.

Ngày 13 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 708/2026/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 729/2026/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2026, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Việt S, sinh năm: 1977 (xin vắng mặt).

Căn cước công dân số: 096077008972, cấp ngày 10/5/2021.

Địa chỉ: Ấp A, xã C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Chị Trương Thị Thúy Á, sinh năm: 1987 (vắng mặt).

Chứng minh nhân dân số: 357420507, cấp ngày 17/5/2017.

Anh Nguyễn Như A, sinh năm: 1986 (vắng mặt).

Căn cước công dân số: 096086015917, cấp ngày 14/8/2021.

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 15/6/2026, bản tự khai, đơn xin từ chối hòa giải và đề nghị xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Việt S trình bày:

Ngày 25/01/2023, chị Trương Thị Thúy Á và anh Nguyễn Như A có hỏi vay của anh số tiền 14.000.000đ, lãi suất thỏa thuận 20%/năm, thời hạn thanh toán cuối cùng trước ngày 25/02/2025; khi vay, chị Á có ký giấy biên nhận nợ cho anh. Quá

trình vay, chị Á và anh Như A không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng cam kết. Đến ngày 03/3/2025, chị Á có chuyển khoản trả cho anh khoản nợ gốc 1.750.000đ thì ngưng luôn đến nay.

Từ nội dung trên, anh yêu cầu chị Trương Thị Thúy Á và anh Nguyễn Như A có nghĩa vụ trả lại cho anh số tiền nợ gốc 12.250.000đ, nợ lãi tính từ ngày 25/01/2023 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm, được đối trừ khoản nợ gốc chị Á và anh Như A đã trả.

* Đối với chị Trương Thị Thúy Á và anh Nguyễn Như A vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Loại việc các bên tranh chấp là hợp đồng vay tài sản nên loại việc tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Đối với việc vắng mặt của chị Trương Thị Thúy Á và anh Nguyễn Như A: Mặc dù đã được Toà án thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cũng như triệu tập đến phiên toà xét xử vụ án nhiều lần thông qua thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng nhưng chị Á và anh Như A đều vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có ý kiến phản hồi để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị Á và anh Như A theo quy định. Đối với việc đề nghị vắng mặt của anh Nguyễn Việt S, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh S theo luật định.

[2] Về nội dung: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là hợp đồng vay tài sản. Căn cứ biên nhận nợ vay ngày 25/01/2023 được ký kết giữa chị Trương Thị Thúy Á với anh Nguyễn Việt S, thể hiện chị Trương Thị Thúy Á và anh Nguyễn Như A có vay của anh Nguyễn Việt S tổng số tiền gốc 14.000.000đ đến nay vẫn chưa thanh toán dứt điểm. Nay đã phát sinh tranh chấp nên được chấp nhận làm cơ sở thanh lý hợp đồng.

[3] Về nghĩa vụ thanh toán nợ: Khoản tiền vay này tuy do chị Á trực tiếp đứng ra giao dịch nhưng sử dụng cho mục đích làm ăn, sinh hoạt chung của gia đình; tại thời điểm vay nợ, hôn nhân của chị Á và anh Như A vẫn đang tồn tại, cùng làm ăn, sinh hoạt, phát triển kinh tế gia đình; quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, chị Á và anh Như A đã được thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng chị Á và anh Như A không có ý kiến phản đối, đồng thời cũng không có mặt tại Tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, buộc chị Á và anh Như A phải có nghĩa vụ trả nợ cho anh S tổng số tiền vốn gốc 14.000.000đ là hoàn toàn có căn cứ. Việc chị Á và anh Như A không tham gia phiên toà để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình thì chị Á và anh Như A phải tự gánh chịu hậu quả của việc không chứng minh hoặc chứng minh không đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình.

[4] Đối với mức lãi suất các bên thỏa thuận 20%/năm là phù hợp theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật sự. Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng vay, chị Á và anh Như A không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh được số tiền lãi đã trả cho anh S cụ thể bao nhiêu nên không có cơ sở điều chỉnh. Nay anh S yêu cầu tính mức lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 25/01/2023 đến khi xét xử sơ thẩm (ngày 13/8/2026) là phù hợp nên được chấp nhận.

Mức lãi được tính như sau: Từ ngày 25/01/2023 đến ngày 03/3/2025 là 02 năm 01 tháng 06 ngày x 14.000.000đ x 20%/năm = 5.880.000đ (làm tròn số).

Từ ngày 04/3/2025 đến ngày 13/8/2026 là 01 năm 05 tháng 09 ngày x 12.250.000đ x 20%/năm = 3.532.000đ (làm tròn số).

[5] Như vậy, tổng các khoản nợ gốc và lãi buộc chị Á và anh Như A có nghĩa vụ thanh toán cho anh S là: 12.250.000đ + 5.880.000đ + 3.532.000đ = 21.662.000đ.

[6] Về thời gian và phương thức thanh toán nợ: Anh S yêu cầu chị Á và anh Như A thanh toán nợ cho anh dứt điểm một lần. Xét thấy, về thời gian và phương thức thanh toán nợ thuộc thẩm quyền của Cơ quan thi hành án dân sự khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau xem xét, giải quyết trong giai đoạn thi hành án nên không giải quyết trong vụ án này là phù hợp.

[7] Do phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho anh S nên buộc chị Á và anh Như A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án là phù hợp. Anh S không phải chịu án phí, đã nộp tạm ứng án phí nên được hoàn lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ các Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Việt S – buộc chị Trương Thị Thúy Á và anh Nguyễn Như A có nghĩa vụ trả cho anh S tổng số tiền 21.662.000đ (Hai mươi mốt triệu sáu trăm sáu mươi hai nghìn đồng). Trong đó, nợ gốc 12.250.000đ; nợ lãi 9.412.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc chị Trương Thị Thúy Á và anh Nguyễn Như A phải chịu 1.083.000đ (Một triệu không trăm tám mươi ba nghìn đồng). Anh Nguyễn Việt S không phải chịu án phí, ngày 18/06/2026, anh S đã nộp tạm ứng án phí 532.047đ (Năm trăm ba mươi hai nghìn không trăm bốn mươi bảy đồng) theo biên lai số: 8138 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau được hoàn lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Anh Nguyễn Việt S, chị Trương Thị Thúy Á và anh Nguyễn Như A được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 3 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 3 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

Hứa Minh Hải